Giai Thoat Dao - 07

Giải Thoát Đạo — Con Đường Giải Thoát

Giai Thoat Dao - 07

Vietnamese, with Unicode Times font

GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN

VIMUTTI MAGGA

Thiện Nhựt chuyển dịch sang tiếng Việt

Phẩm 7: Phân biệt Hành xứ

(Các Đề mục quán tưởng)

Vào thời đó, vị thầy mà người đệ tử nương theo học, sau khi quán sát tánh hạnh của người học tr ò, mới đem ba mươi tám đề mục quán tưởng (= các hành xứ) ra truyền dạy, khiến cho việc tu hành được tương ứng với tánh hạnh.

Hỏi: Ba mươi tám hành xứ (đề mục quán tưởng) la những gi?

Đáp: Đó l à mười nhứt thiết nhập : (= Biến xứ, Kasina) về đất, về nước, về lửa, về gió, về xanh, về v àng, về đỏ, về trắng, về Không-xứ, về thức xứ. Cộng với mười tưởng bất tịnh: tưởng sình chướng, tưởng tái xanh, tưởng rỉ mủ, tưởng rã rời, tưởng bị gặm nhấm, tưởng thân thịt rã nát, tưởng đâm chém nát, tưởng dính máu huyết, tưởng tr ùng hôi, tưởng xương. Lại cộng thêm mười niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm T ăng, niệm giới, niệm thí, niệm Thi ên, niệm về sự chết, niệm thân, niệm hơi thở, niệm an tịch. Lại cộng thêm bốn tâm vô lượng: từ, bi, hỉ, xả. Và thêm bốn quán tưởng: về tứ đại (= đất, nước, gió, lửa), v 4học ăn bất tỊnh, v˜ v4 sở hỮu xứ, về phi 0hi tưởng xứ.(Đấy l?FONT>à ba0mFơi tám h3ni xứ ,/H>(làm đề mục quán tưởng).

chín cách 4/I> đw thấy r hiệu lực ui thắng c;a 38 hành xỸ /I.kể trên: (1) thiền, (2) vượt"thẳng,"(3) t ăng l ên, (4) nhn" duyên, (5 sự tớng, (6) thn thắng, (7) !ảnh giịi, (8) nmgiữ, (9) tánh " hạnh ngưi; fhờ đó, riết đưỳg công đức th ù thng của đề ục.

0 Hi: Thế nào là do Thiền?

|FONT FACE="Times New Roman"> ` Có m0ời đề mục ưa`đế sự th ành tựu được thiền ngoại hành; mười đề mục khiến th ành tựu được sơ thiền; một đề mục th ành được tam thiền; một đề mục th ành được tứ thiền ; chín đề mục th ành tựu được tứ thiền, ngũ thiền; bốn đề mục th ành tựu được vô sắc tứ thiền.

Hỏi: Thế nào là mười đề mục th ành tựu được thiền ngoại hành?

Đáp: Trừ niệm hơi thở và niệm thân ra, tám đề mục c òn lại trong mười niệm, và phép quán tưởng tứ đại, tưởng thực phẩm bất tịnh, cộng lại l à mười món đưa đến thiền ngoại hành.

Hỏi: Thế nào là mười một đề mục th ành tựu sơ thiền?

Đáp: Mười pháp quán tưởng bất tịnh và niệm về thân đưa đến sự th ành tựu sơ thiền.

Hỏi: Thế nào là ba đề mục th ành tựu được tam thiền?

Đáp: Đó l à quán ba tâm vô lượng: từ, bi, hỉ.

Hỏi: Thế nào là một đề mục th ành tựu được tứ thiền?

Đáp: Đó l à quán tâm vô lượng: xả.

Hỏi: Thế nào là chín đề mục th ành tựu được tứ thiền, ngũ thiền?

Đáp: Trừ nhứt thiết nhập về không và về thức ra, tám nhứt thiết nhập (= biến xứ) còn lại cùng niệm hơi thở, đồng đưa đến sự th ành tựu tứ thiền, ngũ thiền.

Hỏi: Thế nào là bốn đề mục th ành được bốn cõi vô sắc?

Đáp: Các nhứt thiết nhập (= Kasinas) về Không-xứ, thức xứ, về vô sở hữu xứ, về phi phi tưởng xứ thành tựu cõi vô sắc.

Như thế, do thiền mà có thể biết được thắng điểm của các h ành xứ (= đề mục quán tưởng).

Hỏi: Thế nào là do vượt lên thắng?

Đáp: Bước vào hành xứ (tức thực tập các đề mục) th ành tựu được sự vượt l ên thắng khỏi cõi sắc. Trừ nhứt thiết nhập về vô sắc, tám nhứt thiết nhập còn lại và ba mươi hành xứ còn lại chẳng vượt lên thắng khỏi cõi sắc. Lại nữa, có ba đề mục vượt thắng l ên khỏi sự việc: ba nhứt thiết nhập về vô sắc, và về vô sở hữu xứ; ba mươi l ăm đề mục c òn lại thì chẳng thành tựu được sự vượt l ên khỏi sự việc. Lại nữa, có một đề mục vượt l ên khỏi thọ và tưởng, đó l à phi phi tưởng xứ; ba mươi bảy đề mục c òn lại thì chẳng vượt lên khỏi được thọ v à tưởng.

Như thế, do vượt thắng lên mà có thể biết được các công đức th ù thắng của các hành xứ (= đề mục quán tưởng).

Hỏi: Thế nào do sự t ăng trưởng ?

Đáp: Mười bốn hành xứ (= đề mục quán tưởng) có thể khiến cho có sự tăng trưởng: đó l à mười nhứt thiết nhập (tức là mười biến xứ, hay là mười kasinas), và bốn tâm vô lượng; hai mươi bốn hành xứ còn lại chẳng có khả n ăng l àm t ăng trưởng.

Như thế, do sự t ăng trưởng mà biết được sự th ù thắng của các hành xứ.

Hỏi: Thế nào là do nhân duyên?

Đáp: Chín hành xứ làm nhân duyên đưa đến sự chứng đắc thần thông: đó l à, ngoại trừ nhứt thiết nhập về vô sắc ra, tám nhứt thiết nhập còn lại với nhứt thiết nhập về Hư-không. Ba mươi bảy hành xứ còn lại chẳng làm nhân duyên cho sự chứng đắc thần thông, nhưng các h ành xứ nầy làm nhân duyên đưa tới Tỳ-b à-xá-na (= Huệ kiến), ngoại trừ phi phi tưởng xứ vì hành xứ nầy chẳng làm nhân duyên đưa tới Huệ kiến.

Như thế, do nhơn duyên mà biết được các thắng điểm của các h ành xứ, tức là của các đề mục quán tưởng.

Hỏi: Thế nào là do sự tướng (làm đối tượng)?

Đáp: Hai mươi mốt hành xứ lấy sự phân biệt sự tướng làm đối tượng, mười hai h ành xứ lấy bản thể thực sự làm đối tượng, năm h ành xứ lấy sự chẳng phân biệt sự tướng với bản thể thực sự mà làm đối tượng.

Hỏi: Thế nào là hai mươi mốt hành xứ lấy sự phân biệt sự tướng làm đối tượng?

Đáp: Ngoại trừ nhứt thiết nhập về thức ra, chín nhứt thiết nhập còn lại, với mười tưởng bất tịnh, với niệm hơi thở và niệm thân, đều lấy sự phân biệt sự tướng l àm đối tượng.

Hỏi: Thế nào là mười hai hành xứ lấy bản thể thực sự làm đối tượng?

Đáp: Đó l à nhứt thiết nhập về thức, cùng phi phi tưởng xứ và mười thiền ngoại hành.

Hỏi: Thế nào là n ăm h ành xứ lấy sự chẳng phân biệt sự tướng với bản thể thực sự làm đối tượng?

Đáp: Đó l à bốn tâm vô lượng, và vô sở hữu xứ.

Lại nữa, hai hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra trong tâm (nội doanh) cùng chuyện xảy ra trong tâm (nội sự) làm đối tượng, l à nhứt thiết nhập về thức và phi phi tưởng xứ.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra trong tâm (nội doanh sự) cùng chuyện xảy ra bên ngoài (ngoại sự) làm đối tượng, l à niệm hơi thở và niệm thân.

Một hành xứ, lấy sự tướng của chuyện tạo ra bên ngoài (ngoại doanh) cùng việc xảy ra trong tâm (nội sự) làm đối tượng, l à niệm về sự chết.

Hai mươi mốt hành xứ, lấy sự tướng của chuyện tạo ra bên ngoài (ngoại doanh) cùng việc xảy ra bên ngoài (ngoại sự) làm đối tượng, l à mười tưởng bất tịnh, bốn tâm vô lượng, bốn nhứt thiết nhập về sắc, nhứt thiết nhập về Hư-không, niệm Phật, và niệm T ăng.

Bốn hành xứ, lấy sự tướng của chuyện trong tâm tạo nên, gây thành việc xảy ra bên ngoài (nội doanh nội sự thiết ngoại sự), làm đối tượng, l à niệm giới, niệm thí, quán tưởng về tứ đại, v à thức ăn bất tịnh.

Bốn hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra bên ngoài do tâm bên trong xếp đặt n ên (nội doanh ngoại sự thiết ngoại doanh sự) làm đối tượng, l à bốn nhứt thiết nhập về sắc.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc xảy ra trong tâm và bên ngoài, do việc tạo nên trong tâm và bên ngoài gây ra, (thiết nội doanh sự, thiết ngoại doanh sự, thiết nội sự, thiết ngoại sự) làm đối tượng, l à niệm Phật và niệm an tịch.

Một hành xứ lấy sự tướng của chuyện trong tâm, gây nên do việc đ ã tạo bên trong và bên ngoài (nội ngoại doanh sự, nội sự) làm đối tượng, l à niệm Thiên.

Một hành xứ lấy sự tướng của chuyện tạo nên bên trong (nội doanh sự) nhưng chẳng ưng nói về chuyện trong tâm và ngoài tâm (nội sự, ngoại sự) làm đối tượng, l à vô sở hữu xứ.

Hai hành xứ lấy sự tướng của việc quá khứ làm đối tượng l à nhứt thiết nhập về thức, và phi phi tưởng xứ.

Một hành xứ lấy sự tướng của việc tương lai làm đối tượng l à niệm về sự chết.

Một hành xứ lấy sự tướng của việc hiện tại làm đối tượng l à niệm Thiên.

Sáu hành xứ lấy sự tướng của các việc quá khứ, vị lai và hiện tại làm đối tượng l à: niệm Phật, niệm T ăng, niệm giới, niệm thí, v à quán tưởng về tứ đại v à tưởng về thức ăn bất tịnh.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc quá khứ, hiện tại nhưng chẳng ưng nói về vị lai, làm đối tượng, l à niệm Pháp và niệm an tịch.

Hai mươi sáu hành xứ chẳng ưng nói về sự việc của ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai, là chín nhứt thiết nhập, mười tưởng bất tịnh, bốn tâm vô lượng, niệm hơi thở, niệm thân, cùng vô sở hữu xứ.

Bốn hành xứ lấy sự tướng của việc động l àm đối tượng l à: nhứt thiết nhập về lửa, về gió, và tưởng trùng hôi, cùng niệm hơi thở; sự tướng thì chẳng động, c òn môi trường của chúng ắt phải động, ngoại trừ ba mươi bốn sự việc bất động.

Như thế, do lấy sự tướng làm đối tượng mà biết được các h ành xứ (= các đề mục quán tưởng).

Hỏi: Thế nào là do thù thắng?

Đáp: Tám nhứt thiết nhập, bốn định vô sắc, được gọi l à thù thắng, vì là sự việc chân thực. Do vì tám nhứt thiết nhập được gọi l à định thắng, n ên khi đắc được c õi tứ thiền, bốn định vô sắc được gọi l à định thắng . Mười tưởng bất tịnh và tưởng thức ăn bất tịnh gọi l à tưởng thắng , do vì nơi sắc, hình, Hư-không, phương hướng, phân biệt, hoà hiệp, kết hiệp, và tưởng bất tịnh. Mười niệm xứ được gọi l à thù thắng , do vì niệm trở nên vi tế, và sự chú tâm theo sát với niệm. Bốn tâm vô lượng là thù thắng vì chẳng còn gì vượt quá hơn được, do sự tăng th êm lợi ích. Quán tứ đại gọi l à huệ thắng , do vì có sự liên kết với Hư-không.

Như thế, do thù thắng mà biết được các h ành xứ.

Hỏi: Thế nào là do cảnh giới?

Đáp: Mười hai hành xứ chẳng sanh lên cảnh giới Thiên , đó l à mười tưởng bất tịnh, với niệm thân và tưởng thức ăn bất tịnh. Mười ba h ành xứ chẳng sanh lên cảnh giới sắc , đó l à mười hai hành xứ đầu ti ên với niệm hơi thở. Ngoại trừ hành xứ vô sắc xứ, các hành xứ còn lại chẳng sanh lên cảnh giới vô sắc.

Như thế, do cảnh giới mà biết được các h ành xứ.

Hỏi: Thế nào là do nắm giữ?

Đáp: Mười bảy hành xứ nắm giữ tướng do sự thấy : đó l à, ngoại trừ nhứt thiết nhập về gió và về vô sắc ra, bảy nhứt thiết nhập còn lại cùng với mười tưởng bất tịnh. Niệm hơi thở là hành xứ do sự xúc chạm mà nắm giữ. Nhứt thiết nhập về gió là hành xứ nắm giữ hoặc do sự thấy, hoặc do sự xúc chạm . Mười chín hành xứ còn lại do sự nghe mà phân biệt nắm giữ.

Lại có n ăm h ành xứ mà người sơ học toạ thiền chẳng nên thực tập là bốn cõi vô sắc và tâm xả. Các hành xứ còn lại, người ấy có thể học được.

Như thế, do nắm giữ mà biết được các h ành xứ.

Hỏi: Thế nào là do tánh hạnh người?

Đáp: Người tánh hạnh hay ham muốn chẳng nên tu bốn tâm vô lượng, do vì tướng tịnh. Tại sao vậy? Vì tánh hạnh người hay ham muốn chẳng thường khởi ý về tướng tịnh, cũng tựa như người bị bịnh đ àm mà ăn nhiều thức ăn mỡ béo chẳng hạp vậy. Người tánh hạnh hay giận hờn chẳng nên tu mười tưởng bất tịnh, do vì tướng hờn giận thường khởi lên, cũng tựa như người bị bịnh đ àm mà ăn uống các chất nóng chẳng hạp vậy. Người tánh hạnh ngu si vì trí huệ chẳng t ăng trưởng, thiếu sự khéo léo, cho n ên chẳng nên tu các hành xứ, nếu chẳng khéo léo mà cố tinh tấn tu cũng chẳng có kết quả, tựa như người cởi voi mà chẳng cầm theo cây móc câu để kềm giữ voi.

Người tánh hạnh hay ham muốn nên tu các tưởng bất tịnh và quán tưởng về thân, vì để đối trị lại các ham muốn. Người tánh hạnh hay giận hờn n ên tu bốn tâm vô lượng, vì sự sân hận được đối trị; hoặc n ên tu nhứt thiết nhập về sắc, khiến tâm biết tùy theo đó. Người tánh hạnh hay tin nên tu sáu niệm xứ vì niệm Phật khiến niềm tin sơ khởi được an định lại. Người tánh hạnh ý trí nên tu quán tứ đại, tưởng thức ăn bất tịnh, niệm về sự chết, niệm an tịch, v ì đ ã sẵn có ý trí thâm sâu.

Lại nữa, người tánh hạnh ý trí đối với tất cả các h ành xứ, có thể tu mà chẳng phương hại chi cả. Người tánh hạnh ham hiểu biết nên tu niệm hơi thở, để đoạn các tư tưởng rời rạc thiếu mạch lạc. Người tánh hạnh ngu si d ùng lời mà hỏi Pháp, theo thời mà nghe Pháp, cung kính đối với Pháp bảo v à vị thầy bổn sư mà mình đang nương tựa học hỏi, khiến cho trí uệ tăng trưởng rồi t ùy theo sở thích mà chọn các hành xứ, riêng niệm về sự chết và quán tưởng tứ đại l à thù thắng nhứt cho anh ta.

Lại có thuyết nói: Khi phân biệt các hành xứ, tôi đ ã thấy sự thù thắng của chúng. Tuy nhiên, sự phân biệt ra sáu hạng người có thể tóm lại thành ba.

Hỏi: Nếu quả như vậy, thì lúc ban đầu có g ì phương hại?

Đáp: Có hai hạng người tánh hạnh hay ham muốn : (1) người độn căn, căn tánh chậm chạp v à (2) người lợi c ăn, căn trí lanh lẹ. Với người tánh hạnh hay ham muốn m à độn căn, n ên tu quán tưởng bất tịnh, vì đối trị được các ham muốn của y, đó l à điều n ên dạy cho y để trừ l òng ham muốn. Người tánh hạnh hay ham muốn mà c ăn trí lanh lợi (lợi căn) n ên tu các niệm xứ để l àm t ăng trưởng l òng tin còn sơ khởi nơi y, đó l à điều

n ên dạy cho y diệt trừ lòng dục.

Có hai hạng người tánh hạnh hay giận hờn : kẻ độn căn v à người lợi c ăn. Người hay giận m à độn căn n ên tu bốn tâm vô lượng, vì để đối trị lại tánh giận hờn, đó l à điều n ên dạy cho y tu hành để trừ sân hận. Người hay giận m à lợi c ăn nhờ trí huệ tăng trưởng, n ên tu các thắng xứ, đó l à điều n ên dạy cho y tu hành để diệt l òng sân.

Người tánh ngu si cũng có hai hạng: kẻ vô c ăn v à người độn căn. Người vô căn, đ ã ngu si lại chẳng có khả n ăng n ào, thì chẳng nên dạy tu các hành xứ. Còn người tánh hạnh ngu si mà độn căn n ên tu niệm hơi thở, để đối trị sự loạn tưởng.

Như thế, đ ã tóm lược thành ba hạng người, chẳng chi phương hại. Theo như pháp nói trên, các nhứt thết nhập và niệm hơi thở, được phát triển th êm xuyên qua Không-xứ, thành được tất cả các h ành xứ chẳng có phương hại chi. Nếu có đủ công đức th ù thắng, việc tu tập các hành xứ sẽ thành tựu chẳng trở ngại.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

Phần Chánh văn: 01 |
02 |
03 |
04 |
05 |
06 | 07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |
08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12
Phần tìm hiểu: 01 |
02 |
03 |
04 |
05 |
06 |
07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |

08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12 | Tổng kết

Chân thành cám ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.